TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6- 2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hà Quế Phương
Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ S, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Dinh Tuan A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Companion Way, Arlington, Tx 76006, USA (Hoa Kỳ).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Thái Thị Xuân S, sinh năm 1991. (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2021)

Địa chỉ thường trú: Xã H, huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: Điện Biên P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị H, anh Dinh Tuan A có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/10/2020 và tại bản tự khai chị Hoàng Thị H *trình bày:*

Chị và anh Dinh Tuan A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2019 ngày 27/11/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do anh Dinh Tuan A sống ở Mỹ nên chị và anh A chỉ nói chuyện qua điện thoại. Trong quá trình chuẩn bị tổ chức lễ cưới anh, chị phát

hiện cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm, khác biệt về văn hóa. Sau đăng ký kết hôn được 10 ngày anh Dinh Tuan A về Mỹ, cắt đứt quan hệ với chị, chị đã tìm cơ hội để hàn gắn nhưng không thành. Nay chị xác định chị và anh Dinh Tuan A không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dinh Tuan A.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải về tranh chấp ly hôn giữa chị với anh Dinh Tuan A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Dinh Tuan A tại bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/3/2021 trình bày:

Được sự giới thiệu của người quen anh và chị Hoàng Thị H quen nhau, sau thời gian tìm hiểu thì anh, chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2019 ngày 27/11/2019. Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị H chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống với nhau, vì có việc đột xuất nên anh về Hoa Kỳ làm việc. Đồng thời, anh chuẩn bị thủ tục để bảo lãnh chị H sang Mỹ và tổ chức lễ cưới. Trong thời gian này anh và chị H không có cơ hội gặp nhau chỉ liên lạc qua điện thoại, mạng xã hội. Khi chuẩn bị cho lễ cưới thì anh và chị H phát hiện cả hai không hợp nhau về quan điểm, cách sống, lối suy nghĩ, khác biệt về văn hóa. Anh và chị H đã để cho nhau thời gian suy nghĩ, tuy nhiên thời gian càng lâu thì mâu thuẫn hai bên càng nhiều và không thể hòa giải được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/3/2021 anh Dinh Tuan A xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện hôn nhân giữa chị H và anh Dinh Tuan A là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Dinh Tuan A về Mỹ, vợ chồng sống xa nhau về vị trí địa lý đã lâu. Anh Dinh Tuan A đã có bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự thể hiện ý kiến vợ chồng không còn tình cảm, có phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với chị H. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Dinh Tuan A đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm chị H nộp đơn xin ly hôn, anh Dinh Tuan A đang sống tại Mỹ (Hoa Kỳ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H, bị đơn anh Dinh Tuan A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Chị Hoàng Thị H và anh Dinh Tuan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2019 ngày 27/11/2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Dinh Tuan A trở về Mỹ (Hoa Kỳ) làm thủ tục bảo lãnh chị H để vợ chồng đoàn tụ. Sau đó cả 02 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, khác biệt văn hóa. Anh Dinh Tuan A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ nên chị H xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H, anh Dinh Tuan A không đạt được, thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, chị H xin ly hôn anh Dinh Tuan A đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Dinh Tuan A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007387 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 470, Điều 474, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Dinh Tuan A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0007387 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Dinh Tuan A được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai (1);
- Cục THADS T.Đồng Nai (1);
- UBND H.T (1).
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào